

Nội dung bài viết

1. [Bài văn mẫu 1: Phân tích nhân vật Mị trong tác phẩm Vợ chồng A Phủ hay](#)
2. [Bài văn mẫu 2: Phân tích nhân vật Mị trong tác phẩm Vợ chồng A Phủ siêu hay](#)
3. [Bài văn hay 3: Phân tích nhân vật Mị trong tác phẩm Vợ chồng A Phủ](#)
4. [Bài văn mẫu 4: Phân tích nhân vật Mị trong tác phẩm Vợ chồng A Phủ hay nhất](#)
5. [Bài văn mẫu 5: Phân tích nhân vật Mị trong tác phẩm Vợ chồng A Phủ \(Siêu hay\)](#)
6. [Dàn ý chi tiết: Phân tích nhân vật Mị trong tác phẩm Vợ chồng A Phủ](#)

Bài văn mẫu 1: Phân tích nhân vật Mị trong tác phẩm Vợ chồng A Phủ hay

Tây Bắc là mảnh đất đã gây biết bao thương nhớ cho các nhà văn trong đó có Tô Hoài. “Vợ chồng A Phủ” là tác phẩm được ông sáng tác năm 1952 và in trong tập “Truyện Tây Bắc”. Đây là kết quả của chuyến đi thực tế tám tháng lên vùng cao Tây Bắc của nhà văn. Nổi bật trong truyện ngắn này là nhân vật Mị, người đã gây được nhiều ấn tượng, cảm xúc cho bạn đọc.

Mị là nhân vật chính trong phần mở đầu của tác phẩm “Vợ chồng A Phủ”. Đây là nhân vật tiêu biểu, đại diện cho số phận của những người con dâu gạt nợ ở miền núi. Mị có hoàn cảnh thật đáng thương, bất hạnh. Cô được sinh ra trong một gia đình nghèo khổ. Vì không có tiền cưới vợ nên bố Mị đã vay tiền bố của thống lí Pá Tra, mỗi năm phải nộp lãi một nương ngô. Đến khi mẹ của Mị chết vẫn chưa trả hết số nợ.

Trước khi về làm dâu gạt nợ nhà thống lí, Mị là cô gái xinh đẹp, có tài thổi kèn lá hay như thổi sáo. Những đêm tình mùa xuân “traị đến đứng nhẵn vách đầu buồng Mị”. Mị có sức hút, sức hấp dẫn như bông hoa rừng đầy hương sắc. Vẻ đẹp của cô gái người Mông khiến chàng trai nào cũng muốn có được.

Mị là cô gái yêu tự do, dám lên tiếng phản đối lệ tục dùng con người làm vật thế mạng cho món nợ vật chất của người thân còn tồn tại trong cuộc sống của người dân Tây Bắc. Khi thống lí Pá Tra nói với bố Mị rằng: “Cho tao đưa con gái này về làm dâu thì tao xóa hết nợ cho” thì Mị thẳng thắn trả lời: “Con nay đã biết cuộc nương làm ngô, con phải làm nương ngô giả nợ thay cho bố. Bố đừng bán con cho nhà giàu”. Lời nói của Mị đã chứng tỏ cô là một người có nhận thức sâu sắc về cuộc sống, Mị chấp nhận làm nương ngô cả đời để trả nợ chứ không làm con dâu gạt nợ và sống cuộc sống mất tự do trong nhà thống lí.

Khi bị bắt về làm con dâu gạt nợ, Mị vô cùng đau đớn và phẫn uất: “Có đến hàng mấy tháng, đêm nào Mị cũng khóc”. Mị chuẩn bị sẵn lá ngón để tự tử nhưng nghĩ đến bố “Mị không đành lòng chết”. Hành động định tự tử của Mị nhìn bề ngoài là hành

động tiêu cực nhưng thực chất lại thể hiện sự đấu tranh mãnh liệt đòi giải thoát kiếp trâu ngựa. Hành động ấy còn thể hiện thái độ không chấp nhận cuộc sống thực tại, không chấp nhận thân phận nô lệ của Mị.

Nhưng thời gian trôi đi khiến sự phản kháng trong con người Mị không còn mạnh mẽ nữa. Cô được giới thiệu gián tiếp qua lời kể của tác giả nên khiến câu chuyện khách quan và chân thực hơn. Hình ảnh người con gái ấy hiện lên qua các công việc “ngồi quay sợi gai bên tảng đá trước cửa, cạnh tàu ngựa”, thái độ “cổ ngựa, dẹt vải, chẻ củi, đi công nước dưới khe suối. Bất kể làm gì thì “cô ấy cũng cúi mặt, mặt buồn rười rượi”.

Mị gần như câm lặng và cam chịu số phận “Ở lâu trong cái khổ Mị quen khổ rồi”.. Gia đình thống lí Pá Tra “có nhiều nương, nhiều bạc, nhiều thuốc phiện nhất làng”, giàu có là vậy nhưng con dâu phải làm việc như thân trâu ngựa. Mị cũng tưởng mình là con trâu, con ngựa “chỉ biết việc ăn cỏ, việc đi làm mà thôi”. Nhưng con trâu, con ngựa “làm còn có lúc, đêm nó còn được đứng gãi chân, đứng nhai cỏ” còn Mị phải làm việc cả đêm lẫn ngày, không một phút nghỉ tay. Những công việc hái thuốc phiện, giặt dầy, xe dầy, bẻ ngô, hái củi, tước sợi dầy hiện ra như một dòng chảy không bao giờ ngừng khiến Mị “lùi lũi như con rùa nuôi trong xó cửa”.

Dường như cuộc sống của người con dâu gạt nợ đã khiến cô trở nên câm lặng, “càng ngày Mị càng không nói”. Không những thế, Mị còn mất hết ý niệm về thời gian, không gian. Đi đâu ấy được tác giả đặc tả qua chi tiết: “Ở cái buồng Mị nằm, kín mít, có một chiếc cửa sổ bằng một lỗ vuông bằng bàn tay. Lúc nào trông ra cũng chỉ thấy trăng trắng, không biết là sương hay là nắng”. Và chính Mị cũng đã nghĩ rằng “mình cứ chỉ ngồi trong cái lỗ vuông ấy mà trông ra, đến bao giờ chết thì thôi”.

Ngỡ tưởng cô gái ấy tồn tại như cái xác không hồn trong nhà thống lí nhưng không khí của mùa xuân đã làm tâm hồn và lòng yêu đời của Mị trở lại. Tiếng sáo rủ bạn đi chơi mang âm hưởng bồi hồi, tha thiết, rạo rực khiến Mị nhớ đến quá khứ, nhớ đến cuộc sống tự do của mình trước đây. Mị nhắm thắm theo lời bài hát:

“Mày có có con trai con gái rồi

Mày đi làm nương

Ta không có con trai con gái

Ta đi tìm người yêu”.

Tiếng sáo có sức quyến rũ đến lạ kì. Nó đưa Mị trở về sống với những cảm xúc của một thời tươi trẻ. Mị không còn “lùi lũi”, chịu đựng nữa. Dường như cô muốn thoát ra khỏi cái vỏ bọc để sống đúng là chính mình. Mị uống rượu, “uống ừng ực từng bát” rồi Mị say, “Mị lịm mặt ngồi đấy nhìn mọi người nhảy đồng, người hát, nhưng lòng

Mị thì đang sống về những ngày trước”. Trước đây, Mị đã từng là một cô gái thổi sáo giỏi, “có biết bao nhiêu người mê, ngày đêm đã thổi sáo đi theo Mị”.

Không khí của những đêm tình mùa xuân tràn về khiến lòng Mị phơi phới trở lại và “đột nhiên vui sướng như những đêm Tết ngày trước”. Mị nhận ra mình vẫn còn trẻ lắm và cũng muốn đi chơi như bao nhiêu người khác. Ý định muốn đi chơi của Mị đã trở thành hành động khi cô “lấy ống mỡ, xắn một miếng bỏ thêm vào ống đèn cho sáng” rồi “quấn lại tóc”, “vói tay lấy cái váy hoa vắt ở phía trong vách”. Hành động ấy của Mị đã thể hiện sự hồi sinh trong tâm hồn, thể hiện một sức sống mãnh liệt mà bấy lâu nay bị những khổ cực đè nén khiến nó không có cơ hội được bộc lộ.

Nhưng giữa lúc lòng yêu đời trỗi dậy mãnh liệt thì cũng là lúc Mị bị vùi dập phũ phàng. A Sử biết Mị muốn đi chơi nên “xách cả một thúng sợi đay ra trói đứng Mị vào cột nhà”, A Sử “quấn luôn tóc lên cột, làm cho Mị không cúi, không nghiêng đầu được nữa”. Trong không gian của bóng tối, Mị vẫn nghe thấy những âm thanh dàu dặt của tiếng sáo, nó “đưa Mị đi theo những cuộc chơi, những đám chơi”.

A Sử có thể trói buộc Mị về thể xác nhưng không thể trói buộc được Mị về tâm hồn. Tiếng sáo da diết như mời gọi đã khiến “Mị vùng bước đi” nhưng Mị không thể cất bước vì “tay chân đau không cựa được”. Nỗi đau về thể xác khiến Mị quay về thực tại, Mị đau đớn, “thôn thức nghĩ mình không bằng con ngựa”. Mị đã ý thức được cuộc sống thực tại và xót xa cho số phận của bản thân mình.

Bằng một sức sống mãnh liệt tiềm ẩn bên trong con người, Mị đã tự giải thoát cho chính mình qua hành động cắt dây trói, giải cứu cho A Phủ và cùng anh trốn khỏi Hòng Ngài đến khu du kích Phiêng Sa. A Phủ là người đối đầu với A Sử - con trai thống lí Pá Tra trong lần A Sử cùng chúng bạn kéo vào làng chơi và dọa đánh bọn con trai lạ. Vì đấu tranh cho cái thiện, cho chính nghĩa mà A Phủ bị bắt làm nô lệ cho nhà thống lí.

Khi nhìn thấy “một dòng nước mắt lấp lánh bò xuống hai hõm má đã xám đen lại”, Mị chợt nhớ lại đêm mình bị A Sử trói đứng như thế. Từ bản nhiên, thờ ơ, Mị đã có sự đồng cảm với tình cảnh, thân phận của A Phủ. Suy cho cùng, cả hai người đều là những vật thế mạng cho món nợ của người thân hoặc của chính mình.

Giai cấp thống trị ở miền núi đã lợi dụng lệ tục cổ hủ đó để bóc lột sức lao động của họ biến họ trở thành thân trâu ngựa làm giàu cho mình. Bằng tấm lòng thương người, Mị đã “cắt nút dây mây” và bảo A Phủ “Đi ngay”. Hành động ấy vô cùng táo bạo bởi nếu gia đình thống lí biết thì Mị sẽ là người bị trói tay vào chỗ của A Phủ.

Khát vọng giải thoát bản thân và khát vọng về một cuộc sống tự do đã thôi thúc Mị bỏ trốn cùng A Phủ. Sức sống trong cô đã bùng lên mạnh mẽ để đấu tranh chống lại

cường quyền, thần quyền và phụ quyền. Hành động cắt dây trói cho A Phủ cũng là hành động cắt dây trói cho chính mình, chấm dứt cuộc đời nô lệ, bị áp chế của Mị.

Có thể nói, Mị là linh hồn của phần một trong truyện “Vợ chồng A Phủ”. Nhân vật này được Tô Hoài khắc họa bằng bút pháp cá thể hóa và nghệ thuật miêu tả tâm lí nhân vật tinh tế. Qua nhân vật Mị, nhà văn đã thể hiện những tư tưởng nhân đạo sâu sắc. Đây cũng là một trong những yếu tố góp phần quan trọng làm nên sự thành công của tác phẩm.

Bài văn mẫu 2: Phân tích nhân vật Mị trong tác phẩm Vợ chồng A Phủ siêu hay

Tô Hoài là nhà văn lớn của nền văn xuôi hiện đại Việt Nam với số lượng tác phẩm đạt kỉ lục. Vợ chồng A Phủ là truyện ngắn thành công nhất trong ba truyện ngắn viết về đề tài Tây Bắc của ông. Tác phẩm có một giá trị hiện thực và nhân đạo đáng kể. Truyện viết về cuộc sống của người dân lao động vùng núi cao, dưới ách thống trị tàn bạo của bọn thực dân phong kiến miền núi. Đặc biệt truyện đã xây dựng thành công nhân vật Mị, qua đó ca ngợi vẻ đẹp tâm hồn, sức sống tiềm tàng và khả năng đến với cách mạng của nhân dân Tây Bắc.

Vợ chồng A Phủ in trong tập truyện Tây Bắc (1954). Tập truyện được tặng giải nhất – giải thưởng Hội văn nghệ Việt Nam 1954- 1955. Tác phẩm ra đời là kết quả của chuyến đi thực tế của nhà văn cùng với bộ đội giải phóng Tây Bắc năm 1952. Vợ chồng A Phủ mở đầu bằng cách giới thiệu nhân vật Mị ở trong cảnh tình đầy nghịch lý và cuốn hút độc giả: “Ai ở xa về, có dịp vào nhà thống lí Pá Tra thường trông thấy có một cô gái ngồi quay sợi gai bên tảng đá trước cửa, cạnh tàu ngựa. Lúc nào cũng vậy, dù quay sợi, thái cỏ ngựa, dệt vải, chẻ củi hay đi cõng nước dưới khe suối lên, cô ấy cũng cúi mặt, mặt buồn rười rượi”.

Cách giới thiệu tạo ra những đối nghịch về một cô gái âm thầm lẻ loi, âm thầm như lẫn vào các vật vô tri: cái quay sợi, tảng đá, tàu ngựa; cô gái là con dâu nhà thống lí quyền thế, giàu có nhưng sao mặt lúc nào “buồn rười rượi”. Khuôn mặt đó gọi ra một số phận đau khổ, bất hạnh nhưng cũng ngầm ẩn một sức mạnh tiềm tàng.

Mị trước đó vốn là một người con gái đẹp. Mị có nhan sắc, và có khả năng âm nhạc, cô giỏi sáo và giỏi, uốn chiếc lá trên môi, thổi lá cũng hay như thổi sáo”. Cô còn một tâm hồn tràn đầy khát khao cuộc sống, khát khao yêu đương. Quả thế, Mị đã được yêu, và đã khát khao yêu, trái tim từng đã bao nhiêu lần hồi hộp trước trước âm thanh hò hẹn của người yêu. Nhưng người con gái tài hoa miền sơn cước đó phải chịu một cuộc đời bạc mệnh. Để cứu nạn cho cha, cuối cùng cô đã chịu bán mình, chịu sống cảnh làm người con dâu gạt nợ trong nhà thống lí. Tô Hoài đã diễn tả nỗi cực nhọc về thể xác của người con gái ấy, con người với danh nghĩa là con dâu, nhưng thực chất chính là tôi tớ. Thân phận Mị không chỉ là thân trâu ngựa, “Con trâu con ngựa làm còn có lúc, đêm nó còn được đứng gãi chân, đứng nhai cỏ, đàn bà con gái ở cái nhà ngày

thì vùi vào việc làm cả ngày lẫn đêm”. Song nhà văn còn khắc họa đậm nét nỗi đau khổ vệt tinh thần của Mị. Một cô Mị mới hỡi nào còn rạo rục yêu đương, bây giờ lặng câm, “lùi lũi như con rùa nuôi trong xó cửa”. Và nhất là hình ảnh căn buồng Mị, kín mít với cái cửa sổ lỗ vuông bằng bàn tay, Mị ngồi trong đó trông ra lúc nào cũng thấy mờ mờ trắng trắng không biết là sương hay là nắng. Đó quả thực là một thứ địa ngục trần gian giam hãm thể xác Mị, cách li tâm hồn Mị với cuộc đời, cằn cỗi tuổi xuân và sức sống của cô. Tiếng nói tố cáo chế độ phong kiến miền núi ở đây đã được cất lên nhân danh quyền sống. Cái chế độ ấy đáng lên án, bởi vì nó làm cạn khô nhựa sống, làm tàn lụi đi ngọn lửa của niềm vui sống trong những con người vô cùng đáng sống.

Mị đã từng muốn chết mà không được chết, vì cô vẫn còn đó món nợ của người cha. Nhưng đến lúc có thể chết đi, vì cha Mị không còn nữa thì Mị lại buông trôi, kéo dài mãi sự tồn tại vật vờ. Chính lúc này cô gái còn đáng thương hơn. Bởi muốn chết nghĩa là vẫn còn muốn chống lại một cuộc sống không ra sống, nghĩa là xét cho cùng, còn thiết sống. Còn khi đã không thiết chết, nghĩa là sự tha thiết với cuộc sống cũng không còn, lúc đó thì lên núi hay đi nương, thái cỏ ngựa hay cõng nước cũng chỉ là cái xác không hồn của Mị mà thôi.

Sức sống của Mị dường như mất đi. Nhưng bên trong cái hình ảnh con rùa lấm lũi kia đang còn một con người. Khát vọng hạnh phúc có thể bị vùi lấp, bị lãng quên trong đáy sâu của một tâm hồn đã chai cứng vì đau khổ, nhưng không thể bị tiêu tan. Gặp thời cơ thuận lợi thì nó lại cháy lên. Và khát vọng hạnh phúc đó đã bất chợt cháy lên, thật nồng nàn và xót xa trong một đêm xuân đầy ắp tiếng gọi của tình yêu.

Bức tranh Hòn Ngai mùa xuân năm ấy có sức làm say đắm lòng người tuổi trẻ. Gió rét, sắc vàng ửng của cỏ tranh, sự biến đổi màu sắc kì ảo của các loài hoa đẹp đã góp phần làm nên cuộc nổi loạn trong một tâm hồn đã bấy nhiêu năm tê dại vì đau khổ. Tác nhân quan trọng là hơi rượu. Ngày tết năm đó Mị cũng uống rượu, Mị lén uống từng bát, “uống ừng ực” rồi say đến lịm người đi. Cái say cùng lúc vừa gây sự lãng quên vừa đem về nỗi nhớ. Mị lãng quên thực tại (nhìn mọi người nhảy đồng, người hát mà không nghe, không thấy và cuộc rượu lúc nào cũng không hay) nhưng lại nhớ về ngày trước (ngày trước, Mị thổi sáo cũng giỏi ...), và quan trọng hơn là Mị vẫn nhớ mình là một con người, vẫn có cái quyền sống của một con người: “Mị vẫn còn trẻ. Mị muốn đi chơi. Bao nhiêu người có chông cũng đi chơi ngày Tết. Huống chi Mị và A Sử, không có lòng với nhau mà vẫn phải ở với nhau”.

Nhưng tác nhân có tác dụng nhiều nhất trong việc diu hồn Mị bình bình về với những khát khao hạnh phúc yêu đương có lẽ vẫn là tiếng sáo bởi tiếng sáo là tiếng gọi của mùa xuân, của tình yêu và tuổi trẻ. Tiếng sáo rập rờn trong đầu Mị, nó đã trở nên tiếng lòng của người thiếu phụ. Mị đã thức dậy với sức sống tiềm tàng và cảm thức về thân phận. Cho nên trong thời khắc ấy, ta mới thấy Mị đầy rẫy những mâu thuẫn. Lòng phơi phới nhưng Mị vẫn theo quán tính bước vào buồng, ngồi xuống giường, trông ra cái lỗ vuông mờ mờ trắng trắng. Và khi lòng ham sống trở dậy thì ý nghĩ đầu tiên là

được chết ngay đi. Nhưng rồi nỗi ám ảnh và sức sống mãnh liệt của tuổi xuân cứ lớn dần, cho tới khi nó lấn chiếm hẳn trọn bộ tâm hồn và suy nghĩ của Mị, cho tới khi Mị hoàn toàn chìm hẳn vào trong ảo giác: “Mị muốn đi chơi. Mị cũng sắp đi chơi”. Phải tới thời điểm đó Mị mới có hành động như một kẻ mộng du: quấn lại tóc, với thêm cái váy hoa, rồi rút thêm cái áo. Tất cả những việc đó, Mị đã làm như trong một giấc mơ, tuyệt nhiên không nhìn thấy A Sử bước vào, không nghe thấy A Sử hỏi. Rồi cái gì đến đã đến. A Sử trói Mị vào cột, rồi lẳng lẳng khoác thêm vòng bạc đi chơi, bỏ mặc Mị trong trạng thái mộng du đang chìm đắm với những giấc mơ về một thời xuân trẻ, đang bồng bênh trong cảm giác du xuân. Tâm hồn Mị đang còn sống trong thực tại ảo, sợi dây trói của đời thực chưa thể làm kinh động ngay lập tức giấc mơ của kẻ mộng du. Cái cảm giác về hiện tại tàn khốc, Mị chỉ cảm thấy khi vùng chân bước theo tiếng sáo mà tay chân đau không cựa được. Nhưng nếu cái mơ không đến một lần nữa thì sự tỉnh ra cũng vậy. Lại một giai đoạn chập chờn nửa giữa cái mơ và cái tỉnh, giữa tiếng sáo và nỗi đau nhức của dây trói và tiếng con ngựa đạp vách, nhai cỏ, gãi chân. Nhưng bây giờ thì theo chiều ngược lại, tỉnh dần ra, đau đớn và tê dại dần đi, để sáng hôm sau lại trở về với vị trí của con rùa nuôi trong chiêm lạng, mà còn chiêm lạng hơn trước. Nhưng có lẽ sức sống của Mị bùng lên mạnh mẽ nhất là lúc Mị cởi trói cho A Phủ. Cũng như Mị, A Phủ là nạn nhân của chế độ độc tài phong kiến miền núi. Những va chạm mang đầy tính tự nhiên của lứa tuổi thanh niên trong những đêm tình mùa xuân đã đưa A Phủ trở thành con ở gạt nợ trong nhà thống lí. Và bản năng của một người con vốn sống gắn bó với núi rừng, ham thích săn bắn đã đẩy A Phủ tới hiện thực phũ phàng: bị trói đứng. Và chính hoàn cảnh bi thương đó đã đánh thức lòng thương cảm trong con người Mị. Nhưng tình thương đó không phải tự nhiên bùng phát trong Mị mà là kết quả của một quá trình đấu tranh giằng xé trong thế giới nội tâm của cô. Mấy hôm đầu Mị vô cảm, thờ ơ với hiện thực trước mắt: “A Phủ là cái xác chết đứng đó cũng thế thôi”. Câu văn như một minh chứng sự tê dại trong tâm hồn Mị. Bước ngoặt bắt đầu từ những dòng nước mắt: “Đêm ấy A Phủ khóc. Một dòng nước mắt lấp lánh bò xuống hai má đã sạm đen. Và giọt nước mắt kia là giọt nước cuối cùng làm tràn đầy cốc nước. Nó đưa Mị từ cõi quên trở về với cõi nhớ. Mị nhớ mình đã từng bị trói, đã từng đau đớn và bất lực. Mị cũng đã khóc, nước mắt chảy xuống cổ, xuống cằm không biết lau đi được. A Phủ, nói đúng hơn là dòng nước mắt của A Phủ, đã giúp Mị nhớ ra mình, xót thương cho mình. Và Mị đã nhớ lại mình, biết nhận ra mình cũng từng có những đau khổ, mới có thể thấy có người nào đó cũng khổ giống mình. Từ sự thương mình, Mị dần dần có tình thương với A Phủ, tình thương với một con người cùng cảnh ngộ. Nhưng nó còn vượt lên giới hạn thương mình: “Mình là đàn bà ... chỉ còn biết đợi ngày rũ xương ở đây thôi còn người kia việc gì mà phải chết”. Mị cởi trói cho A Phủ để rồi bất ngờ chạy theo A Phủ. Lòng ham sống của một con người như được thổi bùng lên trong Mị, kết hợp với nỗi sợ hãi, lo lắng cho mình. Mị như tìm lại được con người thật, một con người còn đầy sức sống và khát vọng thay đổi số phận. Nhà văn Tô Hoài đã viết về Mị với tất cả lòng yêu thương, thông cảm, và chỉ có lòng yêu thương thông cảm, Tô Hoài mới phát hiện ra vẻ đẹp tiềm tàng trong tâm hồn những con người ham sống như Mị.

Vợ chồng A Phủ qua việc khắc họa sâu sắc cuộc đời, số phận, tính cách Mị đã tố cáo hùng hồn, phanh phui những thế lực phong kiến, thực dân tàn bạo áp bức bóc lột, đọa đày người dân nghèo miền núi. Đồng thời nó cũng khẳng định khát vọng tự do hạnh phúc, sức sống mạnh mẽ và bền bỉ của những người lao động. Đặc biệt đề cao sự đồng cảm giai cấp, tình hữu ái của những người lao động nghèo khổ. Chính đi đầu này đem lại sức sống và sự vững vàng trước thời gian của Vợ chồng A Phủ trong những ngày tháng sưu cao thuế nặng. Để có tiền nộp sưu cho chồng (thuế thân) và người em chồng đã mất. Chị Dậu đã phải bán con, chị Dậu tưởng khổ đến thế là cùng, nhưng người phụ nữ bất hạnh ấy còn có một gia đình.

Bài văn hay 3: Phân tích nhân vật Mị trong tác phẩm Vợ chồng A Phủ

Tô Hoài là một nhà văn lớn, đóng góp nhiều thành tựu cho văn học Việt Nam. Nếu như trước năm 1945, ông đánh dấu sự thành công với tập truyện “Dế Mèn phiêu lưu kí” thì sau năm 1945, tập "Truyện Tây Bắc" đã đưa tên tuổi của ông lên một tầm cao mới.

Tình cảm thiết tha, gắn bó, sâu sắc của Tô Hoài dành cho đất và con người Tây Bắc đã giúp ông viết nên những trang văn thấm đẫm tình yêu thương như thế. Truyện “Vợ chồng A Phủ” được trích trong tập Tây Bắc là câu chuyện tiêu biểu và mang nhiều giá trị tư tưởng lớn. Trong truyện, tác giả gửi gắm trọn vẹn nhất những tình cảm của mình vào nhân vật Mị, một cô gái đại diện cho vẻ đẹp và phẩm chất con người Tây Bắc.

Mị vốn là một người con gái tuổi đôi mươi của núi rừng Tây Bắc xinh đẹp và có tài thổi lá kèn hay như thổi sáo, được nhiều thanh niên trong làng mến mộ. Sức hấp dẫn của Mị tựa như những bông hoa rừng Tây Bắc đầy mê hoặc. Vào những đêm tình mùa xuân, trai bản đến đứng nhẵn cả vách đầu buồng Mị. Không chỉ xinh đẹp, ở nàng còn hội tụ những phẩm chất đẹp đẽ, đó là người con gái hiếu thảo với cha mẹ lại chăm chỉ trong công việc. Cuộc nương, làm rẫy Mị đều thuần thục. Một cô gái tài sắc vẹn toàn như Mị xứng đáng được yêu thương, được hạnh phúc, nhưng Mị lại gặp phải hoàn cảnh trớ trêu. Bọn phong kiến tàn bạo đã khiến gia đình Mị lâm vào cảnh nợ nần chồng chất, gánh nặng phải trả nợ đè nặng lên đôi vai cô gái bé nhỏ. Song, chưa bao giờ Mị muốn phải bán mình để trả nợ, nàng cầu xin bố đừng bán cho nhà giàu, cô sẽ chăm chỉ làm nương, cuộc rẫy giúp bố trả nợ.

Nhưng xã hội cường quyền lại không cho phép Mị sống cuộc đời tự do ấy. Cuộc đời Mị phải chịu sự quyết định của kẻ khác, cuối cùng cô phải bán mình, bước chân vào nhà tên thống lí Pá Tra tàn ác chịu phận nô lệ trên danh nghĩa làm dâu xoá nợ. Một cô gái sẵn sàng hi sinh bản thân để cứu lấy cha mẹ, cứu lấy gia đình chứng tỏ Mị là cô gái hết mực hiếu thảo, yêu thương cha mẹ mình. Mị khát khao tự do, ý thức được nhân phẩm và giá trị bản thân nhưng cường quyền của chế độ phong kiến thối nát đã trói buộc cuộc đời cô.

Về làm dâu nhà Pá Tra, Mị phải âm thầm chịu đựng bao nỗi bất công, thời gian đầu, đêm nào Mị cũng khóc thương cho số phận, cho cảnh hẩm hiu của đời mình, nàng đã bỏ hết tất cả để tìm đến cái chết bằng nắm lá ngón để giải thoát những uất ức, khổ đau kìm nén bấy lâu. Nhưng khi nghĩ về cha, thương cha nàng lại không đành lòng, đành phó mặc cuộc sống, chấp nhận cuộc đời cơ cực với kiếp nô lệ đau thương của mình. Trong nhà tên A Sử, Mị chịu bao nỗi đau thể xác và tinh thần, Mị khổ cực hơn cả trâu cả ngựa, công việc làm triền miên ngày này qua ngày khác, năm này qua năm khác chẳng nghỉ ngơi. Mị như một cái máy gắn bó với công việc từ hái thuốc phiện, giặt dầy, xe dầy đến đi bẻ ngô, gánh nước, kiếm củi,..., không việc nào là không tới tay Mị. Thể xác bị bóc lột, tinh thần Mị cũng không sướng là bao, nàng suốt ngày "lùi lũi như con rùa nuôi trong xó cửa", tinh thần bị tê liệt đến đau khổ, Mị ngày càng ít nói, cảm lạnh hơn, chẳng còn nhận thức về thời gian và cuộc sống ngoài kia. "Ở cái buồng Mị nằm, kín mít, có một chiếc cửa sổ bằng một lỗ vuông bằng bàn tay. Lúc nào trông ra cũng chỉ thấy trăng trắng, không biết là sương hay là nắng". Dường như tuổi xuân của nàng bị khoá chặt trong ngôi nhà đó. Nàng ngày càng trở nên vô cảm.

Song, ẩn sâu trong con người Mị là một sức sống tiềm tàng không gì có thể ngăn nổi. Khi mùa xuân đến, không khí vui xuân ngày hội nơi bản làng Tây Bắc thật đẹp, thật tươi, khiến Mị bồi hồi nhớ lại những quá khứ tươi đẹp ngày xưa. Rượu và tiếng sáo rú bạn tình khiến tâm hồn tươi trẻ của Mị như có dịp trở dậy, lòng Mị rạo rức sức sống mùa xuân "lòng Mị đột nhiên vui sướng như những đêm tết ngày trước".

Từ niềm rạo rức, phấn chấn ấy đã thôi thúc Mị hành động dứt khoát và quyết liệt vô cùng. Cô lấy ống mỡ bỏ thêm vào đĩa dầu để thắp đèn, thắp lên thứ ánh sáng xua tan đi bóng tối rợn ngợp bao trùm, xua tan màn đêm bấy lâu vây quanh cuộc đời Mị, nhen nhóm ngọn lửa hy vọng cho cuộc đời chính mình. Rồi Mị "quấn tóc lại với tay lấy cái váy hoa vắt ở phía trong vách", Mị muốn được là mình, được là một cô gái đẹp để như bao người con gái khác trong đêm mùa xuân ấy.

Trong lúc sức trẻ đang trở dậy, lòng yêu đời đang sung sức với Mị thì thực tại phũ phàng đã nhấn chìm vùi dập niềm yêu ấy. A Sử khi biết lòng Mị muốn đi chơi, hắn đã chặn đứng ngay ý định đó. Hắn trói vợ vào cột nhà bằng một thúng sợi dầy, quấn lấy mái tóc dài của Mị lên cột khiến cô đau đớn không thể cử động được. Nhưng thể xác dù bị trói buộc, bị hành hạ vẫn không thể trói lấy tâm hồn đang thiết tha cuộc sống của nàng, khát vọng sống vẫn âm ỉ cháy trong con người Mị. Hành động mãnh liệt nhất của cô là cắt dây trói cho A Phủ. Trong cơn đau đớn, Mị xót xa cho phận mình, thương cảm cho phận người, đó là sự đồng cảm với những kiếp người cùng chung số phận. Chính giọt nước mắt của A Phủ đã thức tỉnh Mị, hồi sinh trái tim đầy những vết sẹo đau thương. Mị quyết định cùng A Phủ chạy trốn. Giải thoát cuộc đời mình khỏi những sức mạnh tàn bạo của cường quyền, của bọn thống lí thiếu tình người, đồng thời chấm dứt cuộc đời nô lệ tăm tối, thương đau của chính mình.

Bằng nghệ thuật miêu tả tâm lí nhân vật, khắc hoạ tính cách nhân vật qua suy nghĩ và hành động cùng lời văn nhẹ nhàng mà tinh tế, Tô Hoài đã xây dựng nên một hình tượng nhân vật Mị thật tiêu biểu và đặc sắc. Qua nhân vật, tác giả lên tiếng tố cáo chế độ áp bức tàn bạo, hà khắc của tầng lớp thống trị trong xã hội xưa và nói lên tiếng nói thương cảm trước những kiếp người chịu nhiều áp bức, bất công.

Bài văn mẫu 4: Phân tích nhân vật Mị trong tác phẩm Vợ chồng A Phủ hay nhất

Đọc “ Tắt đèn” của Ngô Tất Tố ta không thể quên được hoàn cảnh cuộc đời của chị Dậu- cuộc đời của kẻ khốn khó cùng yêu thương... cho đến khi đọc truyện ngắn “ Vợ chồng A Phủ” của nhà văn Tô Hoài ta mới nhận thấy rõ hơn, sâu sắc hơn nỗi khổ của người miền núi nói chung và điển hình là nhân vật Mị. Một cô gái xinh đẹp hiếu thảo nhưng lại là nạn nhân của chế độ phong kiến bất công tàn ác. Xã hội ấy đã biến Mị trở thành một con người câm nặng, vô cảm, lờ lững, nhưng cuối cùng con người ấy không chịu số phận tự vùng lên cứu người và giải thoát chính bản thân mình.

Trước khi về làm dâu nhà thống lí Pá Tra, Mị là một cô gái Mèo xinh đẹp, thối sáo hay và có nhiều chàng trai mê, cô chăm chỉ hiếu thảo với cha già, trong cô luôn luôn khát vọng về một cuộc sống tự do. Nhưng món nợ truyền kiếp do bố mẹ Mị lấy nhau không có tiền vay thống lí Pá Tra năm nào cũng phải trả lãi một nương ngô, đó là sợi dây oan nghiệt đối với Mị. Hạnh phúc không đến với Mị thời con gái, Mị đã bị A Sử con trai thống lí Pá Tra bắt cóc đem về cúng trình ma Mị trở thành con dâu gạt nợ cho nhà thống lí. Mị làm dâu nhưng thực chất là nô lệ, vùi dập, chà đạp tước đi mọi quyền sống của con người, từ đây Mị sống kiếp sống của con vật. Ở đoạn đầu của tác phẩm hình ảnh Mị “ một cô gái ngồi quay sợi gai bên tảng đá trước cửa, cạnh tàu ngựa. Lúc nào cũng vậy dù quay sợi, thái cỏ ngựa, dệt vải, chẻ củi hay đi cõng nước dưới khe suối lên cô cũng cúi mặt, mặt buồn rười rượi”. Cách miêu tả này của Tô Hoài đã cho người đọc thấy được các trợ lí, vô cảm của Mị giống như kiếp con ngựa. Hình ảnh ấy đối lập hoàn toàn với nhà thống lí quyền thế giàu có “có nhiều nương nhiều ruộng nhiều thuốc phiện nhất làng”. Trong công việc Mị lúc nào cũng cúi mặt xuống Mị nghĩ “ mình không bằng con trâu con ngựa”. Căn buồng Mị ở như chuồng nhốt thú kín mít qua ô cửa sổ bằng bàn tay mình nhận ra chỉ thấy trắng trắng, không biết là sương hay nắng. Nó thể hiện sự tù túng âm u lạnh lẽo giống như địa ngục trần gian hãm thể xác và tâm hồn của Mị. Mị không chỉ bị tước đoạt về sức lao động mà còn bị áp chế về cả tinh thần “ nó đã bắt mình về trình mà nhà nó rồi thì chỉ còn đợi chết ở đây thôi”. Lúc mới làm dâu nhà thống lí Pá Tra đêm nào Mị cũng khóc, tủi cực Mị tìm đến cái chết. Mị toan ăn lá ngón tự tử. Nhưng Mị thương cha già “mày chết nhưng nợ tao vẫn còn, quan lại bắt tao trả nợ. Mày chết rồi thì ai làm nương ngô ngô già được nợ người ta. Tao thì ốm yếu quá rồi. Không được con ơi!” Mị ném nắm lá ngón xuống đất. Mị quay trở lại với kiếp sông trâu ngựa “sống lâu trong cái khổ, Mị quen khổ rồi”. Những chi tiết gây ám ảnh ngọt ngào bức bối về một nhà tù rừng rợn về số phận, kiếp người, cuộc đời bị áp bức nơi địa ngục trần gian. Nhà văn đã cất lên tiếng nói đòi nhân quyền

của con người. Tố cáo tội ác của xã hội phong kiến miền núi tàn ác vô nhân đạo đã làm tàn lụi niềm vui sống của con người. Nhưng điều đau xót nhất với Mị là phải sống với người chồng mà mình không thương yêu lại còn bị đánh đập hành hạ. Những đêm tình mùa xuân lại trở về trên núi cao, tiếng sáo tiếng khèn gọi bạn tình Mị muốn đi và nhắm theo lời bài hát, Mị uống rượu. Nhưng khát vọng của Mị chưa được thực hiện thì bị A sử chặn đứng lại dùng một thúng sọi đay A sử trói đứng Mị suốt đêm trong căn buồng u tối. Dây trói siết chặt làm cho da thịt Mị đau nhức như bị đứt ra từng mảng, đau đớn xót xa Mị nghĩ “kiếp mình không kiếp ngựa”.

Sau khi A Phủ đánh A sử bị thương, Mị được cởi trói để đi lấy lá thuốc cho chồng “Mị cũng thức suốt đêm im lặng ngửi xoa thuốc dẫu cho chồng. Lúc nào Mị mỏi quá, cựa mình, thì những chỗ lằn trói trong người lại đau ê ẩm. Mị lại gục đầu nằm thiếp đi. Khi đó, A sử bèn đạp chân vào mặt Mị. Mị choàng thức, lại giật mình là thuốc xoa đầu trên lưng chồng”. Những đêm đông trên núi cao dài và buồn nếu như không có bếp lửa làm bạn thì Mị sẽ chết tàn chết héo, mỗi đêm Mị trở dậy hơ tay, hơ lưng, không biết bao nhiêu lần. Có đêm A sử chợt về thấy Mị ngửi thấy hắt liền đánh Mị ngã ngay xuống bếp lửa. Hành động của A sử cho thấy hẳn là một kẻ vũ phu, những quan niệm lạc hậu của xã hội phong kiến miền núi vẫn còn tồn tại. Ngôi bút nhân đạo của Tô Hoài đã không để cho Mị sống mãi kiếp ngựa trâu mà còn phát hiện ở Mị cái khả năng thay đổi cuộc đời. Khả năng ấy bắt nguồn từ quy luật “có áp bức có đấu tranh”. Đó là việc Mị cởi trói cứu A Phủ Với Mị là vậy còn với A Phủ những hành động ấy còn tàn ác dã man hơn. Trước hết điều đó được thể hiện ở màn xử kiện phạt vạ. Màn xử kiện là hình ảnh đầy ám ảnh A Phủ bị trói, bị đánh đập một cách tàn nhẫn “người thì đánh, người thì quỳ lạy, kẻ lễ, chủ bới. Xong một lượt đánh, kẻ chửi, lại hút”. Tất cả cứ như một vòng tuần hoàn “cứ như thế, suốt chiều, suốt đêm, càng hút, càng tỉnh, càng đánh, càng chửi, càng hút”. Hành động tàn ác ấy đã khiến “mặt A Phủ sưng lên, môi và đuôi mắt chảy máu”. Tất cả đều chỉ có vậy, sự tàn ác còn được thể hiện khi A Phủ làm mất con bò để hổ ăn thịt, A Phủ bị cha con thống lí Pá Tra trói đứng vào cột ở giữa núi rừng mùa đông Hông Ngải. Sương muối giá buốt lại bị bỏ đói. Chỉ là mất con bò thôi mà bọn chúng đã coi mạng sống của con người như một con động vật rẻ mạt, không có giá trị. Nếu như trong cùng một giai đoạn văn học này, trong tác phẩm “Tắt đèn” của Ngô Tất Tố, chị Dậu phải chịu sự ràng buộc của sưu cao thuế nặng, thì trong truyện ngắn “Vợ chồng A Phủ” này cả hai nhân vật đều chịu sự chi phối ràng buộc của thân phận. Đó chính là phương thức hữu hiệu để giai cấp thống trị nô dịch người dân nghèo. Mị bị bắt về làm dâu với thân phận đàn bà, lại đã cúng trình ma nhà thống lí Pá Tra, Mị không còn cách nào khác chỉ biết sống tiếp “nó đã bắt ta về trình ma nhà nó rồi chỉ còn biết đợi ngày rũ xương ở đây thôi” và từ đây Mị sống trong danh nghĩa là con dâu nhưng thực chất là thân phận nô lệ.

Chính nỗi đau bất hạnh của Mị và A Phủ cùng với sự tàn nhẫn độc ác của cha con thống lí Pá Tra đã làm thức dậy tinh thần phản kháng của người đàn bà yếu đuối. Tình thương tiềm ẩn trong Mị không chết, cũng như sức sống của Mị không thể bị tê liệt

hoàn toàn. Trong đêm đông rẻo cao ấy sức sống của Mị đã hồi sinh khi Mị bắt gặp dòng nước mắt của A Phủ “ một ngọn lửa sưởi vừa bùng lên Mị cay mắt trông sang, thấy hai mắt A Phủ cũng vừa mở, một dòng nước lấp lánh đang bò xuống hai hõm má xám đen lại”. Giọt nước mắt của người đàn ông tràn đầy sức sống giàu can đảm nhưng ở đây đang ở thế tuyệt vọng và oan ức đã có tác động sâu sắc tới Mị. Giọt nước mắt ấy đã khiến Mị từ cõi quên đến cõi nhớ. Nhớ lại A sử đã trói Mị không quên cảm giác uất hận đau đớn và từ đây trái tim Mị không cô đơn nữa. Mị đã thấy được kẻ thù “ chúng nó thật độc ác” quá phẫn nộ “cơ chừng này chỉ đêm mai người kia sẽ chết, chết đau, chết đói, chết rét, phải chết”. Cách ngắt nhịp ngắn và điệp từ “ chết” đã diễn tả những cảm phẫn và xót thương đang ào ạt dâng lên trong lòng Mị. Bởi hơn ai hết Mị hiểu thế nào là chết đau, chết đói, chết rét, trên cơ thể kia. Trỗi dậy trong lòng Mị lúc này là tinh thần phản kháng mạnh mẽ, tình thương đã đem lại cho Mị sức mạnh khiến Mị từ người phụ nữ vô cảm, cam chịu nô lệ trở thành người phụ nữ can đảm mạnh mẽ. Mị tính định cởi trói cho A Phủ, nhưng Mị nghĩ đến biết đâu A Phủ chạy trốn được Mị bị trói thay vào đó và chết ở đó thì sao?

Nhưng dù nghĩ như vậy nhưng Mị cũng không thấy sợ bởi lòng can đảm và sức mạnh trong Mị đã trở lại. Nó đã dẫn đến hành động táo bạo rút dao cắt đứt dây trói. Đây là hành động bất ngờ đến với cô nhưng lại là kết quả tất yếu của sức sống tiềm tàng mãnh liệt trong Mị. Mị đã chạy băng trong đêm tối theo người đàn ông xa lạ với khát vọng một tương lai tươi sáng hơn. Hành động quyết liệt và mạnh mẽ của Mị trong đêm ấy không chỉ giải phóng cho A Phủ mà còn giải phóng cho chính bản thân mình. Cùng lúc đó Mị đã phải vượt lên hai sức mạnh của cường quyền và thần quyền để có sức mạnh tự do đi theo con đường cách mạng. Điều đó chứng tỏ rằng giai cấp thống trị có thể đày đọa người lao động nhưng không thể dập tắt được khát vọng sống và khát vọng tự do của họ.

Nghệ thuật xây dựng nhân vật rất độc đáo, các kể chuyện đi từ hiện tại đến quá khứ rồi lại đến hiện tại, cách kể chuyện như vậy để cho thấy được số phận cực khổ luôn sống trong đày đọa. Hơn thế chuyện còn sử dụng nghệ thuật phân tích tâm lí nhân vật một cách sâu sắc đặc biệt trong đêm tình mùa xuân và trong đêm cứu A Phủ. Tô Hoài đã thành công khi sử dụng hình ảnh giọt nước mắt của A Phủ để coi đó là động lực cho Mị vùng dậy đấu tranh. Từ đó đến bước ngoặt cuộc đời của hai nhân vật

Viết về cuộc đời và số phận của nhân vật Mị, nhà văn nhân danh quyền con người để nên án, tố cáo tội ác của bọn thực dân và phong kiến đã áp bức đày đọa tước đoạt quyền sống, quyền làm người của họ. Nhà văn không chỉ thương cảm sâu sắc với nỗi đau khổ con người mà còn đồng tình với khát vọng giải phóng, đồng thời còn mở ra cho họ con đường tươi sáng. Từ đó thấy được chiều sâu nhân đạo của nhà văn.

Bài văn mẫu 5: Phân tích nhân vật Mị trong tác phẩm Vợ chồng A Phủ (Siêu hay)

Con người sinh ra vốn đã được tạo hóa ban tặng cho quyền được sống, được làm người và quyền được mưu cầu hạnh phúc. Ý thức được điều đó, khao khát được hòa mình vào cuộc sống, con người đã vượt qua mọi trở ngại khó khăn, thử thách để hướng tới một điều thật ý nghĩa: sự sống. Nhân vật Mị trong truyện ngắn “Vợ chồng A Phủ” của Tô Hoài cũng đã phần nào biểu hiện điều đó. Bằng sức sống mãnh liệt, lòng khát khao được sống, Mị đã can đảm và tìm thấy sự sống cho chính mình.

Mị là một cô gái xinh đẹp, chăm chỉ làm việc và có tài thổi sáo giỏi. Chính vì thế mà cô gái ấy là niềm khao khát, ước mơ của bao nhiêu chàng trai: “Có biết bao nhiêu người mê, ngày đêm thổi sáo đi theo Mị”. Có thể nói, cuộc sống của Mị đang trên đà đơm hoa kết trái, một cuộc sống mà ở tuổi của cô ai cũng phải ao ước. Thế nhưng bước ngoặt của cuộc đời Mị đã dần chuyển sang hướng khác khi cô trở thành con dâu gạt nợ cho nhà thống lý Pá Tra. Và người con gái đẹp ấy lại một lần nữa tỏ rõ tấm lòng hiếu thảo của một người con khi nghe lời cha, chấp nhận về làm dâu gạt nợ cho nhà thống lý.

Tiếng là con dâu nhà thống lý nhưng ai cũng thấy được cô con dâu chẳng khác gì kẻ tôi đòi, phải làm việc quần quật suốt ngày đêm. Hình ảnh Mị thật tội nghiệp như một “con rùa lùi lũi nuôi trong xó cửa”, như “con trâu con ngựa nuôi trong chuồng, chỉ biết ăn cỏ, chỉ biết làm việc mà thôi”. Đối lập hoàn toàn với cha con nhà thống lý ăn chơi trác táng là hình ảnh cô Mị ngồi cạnh tàu ngựa, trước tảng đá, dù chẻ củi hay gánh nước từ dưới suối lên, lúc nào cũng cúi mặt buồn rười rượi. Sống trong nhà thống lý Pá Tra không phải là cô Mị trẻ trung, yêu đời như ngày xưa nữa. Chính thần quyền và cường quyền nhà thống lý đã giết chết tuổi thanh xuân, bóp nghẹt cuộc sống của Mị cả về thể xác lẫn tâm hồn. Lúc này, Mị không khác gì một cái xác không hồn vật vờ, làm việc như nữ nô, thành một kẻ hầu người hạ cho chồng mà có thể bị chồng đánh đập tùy hứng bất cứ lúc nào. Cuộc sống của Mị khép chặt trong căn buồng kín bưng, trông ra ngoài chỉ duy nhất có “một chiếc cửa sổ lỗ vuông bằng bàn tay. Lúc nào trông ra cũng chỉ thấy mờ mờ trăng trắng, không biết là sương hay là nắng”.

Ý thức về cuộc sống của Mị dường như đã bị giai cấp phong kiến làm tê liệt. “Ở lâu trong cái khổ, Mị quen khổ rồi”. Điều này đã cho thấy con người nô lệ trong Mị vẫn còn sống, con người thực của cô thì dường như đã chết. Mị không bày tỏ, không kêu than cũng không phản kháng gì, chỉ lẩn lũi như con rùa nuôi trong xó cửa và “chờ ngày chết rũ xương ở đây thôi”. Thế nhưng, “ngoài đầu núi lấp ló, đã có tiếng ai thổi sáo rủ bạn đi chơi. Mị nghe tiếng sáo vọng lại, thiết tha bõ hõ”. Ta tưởng chừng như cô Mị đã trở nên vô cảm vô hồn, chỉ biết chấp nhận kiếp sống đọa đày nhưng không phải. Chính tiếng sáo gọi bạn trong đêm tình mùa xuân – biểu tượng của tình yêu và khát vọng sống – đã gọi dậy những sâu thẳm trong lòng Mị bấy lâu. “Mị lén lấy hũ

rượu, cứ uống ừng ực từng bát”. Cách uống rượu ấy như báo trước một cuộc nổi loạn mà chính bản thân Mị cũng chưa ý thức rõ: “Mị lịm mặt ng ồ đầy nhìn mọi người nhảy đ ồng, còn Mị thì đang sống về ngày trước”. Chính những ngày tháng tuổi trẻ nghèo khó nhưng tự do, vui vẻ và hạnh phúc đã khiến cho lòng ham sống của Mị trỗi dậy: “Mị thấy phơi phơi trở lại”. “Trong đ ầu Mị rập rờn tiếng sáo” và “Mị muốn đi chơi”. Từ chuyển biến trong suy nghĩ, Mị đã có một hành động thật ý nghĩa” “Mị đến góc nhà, lấy ống mỡ, xắn một miếng bỏ vào đ ền cho thêm sáng” và “vớ tay lấy cái váy hoa vắt ở vách” để chuẩn bị đi chơi. Hành động này có nghĩa là Mị đã thắp lên một ngọn đ ền, soi rọi cuộc sống tối tăm triền miên của quá khứ, và giờ đây Mị muốn bước ra khỏi cuộc sống tối tăm ấy, đến với tiếng sáo và những âm thanh rộn rã ngoài kia để được sống là chính mình.

Vậy mà nghiệt ngã thay, khi Mị toan bước đi thì bị A Sử kéo lại, chẳng nói chẳng rằng li ền trói Mị vào cột nhà. Và bây giờ Mị khóc, khóc cho cái oan trái của một kiếp người khao khát muốn sống, muốn yêu mà lại bị ghì chặt vào một cuộc sống “không bằng con ngựa”. Men rượu làm cho Mị say, Mị mơ màng giữa ý thức và thực tại cho nên cô có ý định “vùng bước đi. Nhưng chân tay đau không cựa được. Mị không còn nghe thấy tiếng sáo nữa”. Chính thực tại đã bóp nghẹt những khát vọng tươi sáng. Kết cục ấy nói lên rằng, chỉ có những phản kháng tự phát thì nhân vật không thể tự giải thoát cho mình, đ ồng thời nó cũng bắt đ ầu khơi dậy cho những cuộc nổi loạn trong tương lai của nhân vật. Ngọn lửa khao khát sống trong cô Mị thực sự bùng cháy khi tự tay cô cởi trói cho A Phủ. Chứng kiến cảnh A Phủ bị đánh đập dã man, và hình ảnh “một dòng nước mắt lấp lánh bò xuống hai hõm má đã xám đen lại” đã khiến cho Mị chợt nhớ lại cái đêm mình cũng bị trói đứng vào cái cột thế kia, cũng nước mắt chảy xuống miệng, xuống cổ mà không cách nào lau đi được. Chính từ đó đã làm trỗi dậy trong Mị tình thương những người cùng cảnh ngộ. Mị đã thấy được cái bất công phi lý, sự tàn ác của cha con nhà thống lý và không muốn thấy thêm một cái chết oan ức, cho nên cô đã cởi trói cho A Phủ. Rõ ràng Mị đã suy nghĩ kỹ, đã lường trước những gì sẽ xảy ra. Cô đã sẵn sàng chịu trói và chịu chết thay cho A Phủ vì cô nghĩ rằng, chỉ có chết thì cô mới có thể được giải thoát khỏi kiếp sống tù, đ ớn đau nhục nhã này. Nhưng không phải. Khi thấy a Phủ chạy đi r ồi, chạy đến một cuộc sống tự do, thì Mị bừng tỉnh hẳn. Mị không muốn chết nữa mà Mị muốn sống, phải sống cho nên “Mị vụt chạy ra” theo A Phủ. Giải thoát cho A Phủ, Mị cũng giải thoát luôn cho chính mình.

Qua việc khắc họa nhân vật Mị, Tô Hoài cũng đã ph ần nào tố cáo chế độ thống trị của bọn chúa đất, địa chủ phong kiến, ca ngợi phẩm chất cao đẹp của những người nông dân mi ền núi hi ền lành, chất phác. Họ biết yêu cái đẹp, trọng lẽ phải đ ể r ồi vượt lên tìm lại chính mình. Sức sống của nhân vật Mị được Tô Hoài khắc họa hết sức tài tình, độc đáo. Từ một con người dường như đã bị mất hết sức sống, nhưng với một nghị lực phi thường, một lòng ham sống mãnh liệt, Mị đã tìm thấy cuộc sống cho bản thân mình và dám đấu tranh với những thử thách đ ể r ồi vượt qua. Thật vậy, Nguyễn Khải cũng đã từng triết lý: “Ở đời này không có con đường cùng, chỉ có những ranh

giới, đi đâu cốt yếu là phải có sức mạnh để vượt qua những ranh giới ấy”. Con đường vượt qua những ranh giới của nhân vật Mị phần nào đã chứng minh cho chân lý ấy.

Dàn ý chi tiết: Phân tích nhân vật Mị trong tác phẩm Vợ chồng A Phủ

I. Mở bài

- Tô Hoài là nhà văn nhạy cảm với cảnh sinh hoạt, phong tục tập quán của những vùng miền, ông có vốn ngôn ngữ phong phú, lối trần thuật tự nhiên.
- Vợ chồng A Phủ là một truyện ngắn tiêu biểu cho phong cách của Tô Hoài, truyện viết về những con người Tây Bắc tiềm tàng sức sống đã vùng lên đấu tranh chống lại bọn thống trị.
- Nhân vật Mị là biểu tượng đẹp cho sức sống tiềm tàng của người phụ nữ bị áp bức.

II. Thân bài

1. Mị vốn là cô gái có những phẩm chất tốt đẹp

- Trước khi về làm dâu nhà thống lí Pá Tra:

- + Mị là cô gái người Mông trẻ trung, hồn nhiên, có tài thổi sáo “thổi lá cung hay như thổi sáo có biết bao nhiêu người mê”
- + Mị đã từng yêu, từng được yêu, luôn khao khát đi theo tiếng gọi của tình yêu.

Hiếu thảo, chăm chỉ, ý thức được giá trị cuộc sống tự do nên sẵn sàng làm nương ngô trả nợ thay cho bố.

2. Nạn nhân của những áp bức bất công

- Khi về làm dâu nhà thống lí Pá Tra: bị “cúng trình ma” nhà thống lí, làm con dâu gạt nợ, bị bóc lột sức lao động, “không bằng con trâu con ngựa”, “đàn bà trong cái nhà này chỉ biết vùi đầu vào công việc”, bị đày đọa nơi địa ngục trần gian, bị đánh, bị phạt, bị trói, ...
- Mị dần trở nên chai sạn với nỗi đau: một cô gái lúc nào cũng vậy dù quay sợi, thái cỏ ngựa, ... đều cúi mặt “mặt buồn rười rượi”, không quan tâm đến thời gian “lỡ vuông bằng bàn tay ...không biết là sương hay nắng”.
- Mị sống lẩn li “như con rùa nuôi trong xó cửa”, “ở lâu trong cái khổ Mị quen rồi”.

3. Sức sống tiềm tàng trong nhân vật Mị

- Khi bị rơi vào cảnh làm con dâu gạt nợ Mị có ý định tự tử bằng lá ngón, không chấp nhận cuộc sống mất tự do.
 - Trong đêm hội mùa xuân ở H ồng Ngài, sức sống của Mị đã trỗi dậy:
 - + Âm thanh cuộc sống bên ngoài (tiếng trẻ con chơi quay, tiếng sáo gọi bạn tình, ..) ùa vào tâm trí, đánh thức những kỉ niệm trong quá khứ của Mị.
 - + Mị đắm chìm lời bài hát, trong khoảnh khắc tâm hồn trở về với thanh xuân tươi đẹp, khao khát tình yêu hạnh phúc.
 - + Mị ý thức được sự tồn tại của bản thân “thấy phơi phơi trở lại”, “Mị còn trẻ lắm.
 - + Mị vẫn còn trẻ. Mị muốn đi chơi”, với khát khao tự do
 - + Tinh thần phản kháng mạnh mẽ: lấy miếng mỡ để thắp sáng lên căn phòng tối, nổi loạn muốn “đi chơi tết” chấm dứt sự tù đày.
 - + Khi A Sử trối, lòng Mị vẫn lửng lơ theo tiếng sáo, tiếng hát của tình yêu đến những đám chơi. Lúc vùng dậy cô chợt tỉnh trở về với hiện thực.
- => Nhận xét: Mị luôn tiềm tàng sức sống mãnh liệt, sức sống ấy luôn âm ỉ trong lòng người con gái Tây Bắc và chỉ chờ có cơ hội để bùng lên mạnh mẽ.

- Khi A Phủ làm mất bò, bị phạt trói đứng:
 - + Ban đầu Mị đứng đưng bởi sau đêm tình mùa xuân, cô trở lại là cái xác không hồn.
 - + Khi thấy giọt nước mắt của A Phủ khiến Mị đồng cảm, chợt nhớ đến hoàn cảnh của mình trong quá khứ, Mị lại biết thương mình và thương cho kiếp người bị đày đọa “có lẽ ngày mai người kia sẽ chết, chết đau, ... phải chết”.
 - + Bất bình trước tội ác của bọn thống lí, Mị cắt dây đay cởi trói cho A Phủ
 - + Mị sợ cái chết, sợ nỗi khổ sẽ phải gánh chịu trong nhà thống lí, cô chạy theo A Phủ tìm lối thoát vượt ra khỏi địa ngục trần gian.
- => Nhận xét: Mị là người con gái lặng lẽ mà mạnh mẽ, tiềm tàng sức sống, hành động của Mị đã đập đổ cường quyền, thần quyền của bè lũ thống trị miền núi.

III. Kết bài

- Nêu suy nghĩ về hình tượng nhân vật Mị.

- Nghệ thuật: ngôn ngữ, cách nói đậm chất miền núi, lối trần thuật linh hoạt với sự dịch chuyển điểm nhìn trần thuật, miêu tả thành công tâm lí nhân vật và hình ảnh thiên nhiên.
- Tác phẩm chứa đựng giá trị nhân đạo sâu sắc: sự cảm thông với số phận đau khổ của những con người chịu áp bức, tố cáo lên án bọn thống trị miền núi, bọn thực dân, ngợi ca vẻ đẹp, sức sống tiềm tàng trong mỗi con người Tây Bắc.